TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Sử Duy Hiếu, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Chư Sê thuộc Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 1798/2022/QĐ-PL, ngày 20/7/2022);

Người được ông Sử Duy Hiếu ủy quyền lại: Ông Phan Xuân Tuấn, Địa chỉ: 749-751 Hùng Vương, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (Theo giấy ủy quyền số 25/GUQ-PGDCS ngày 13/4/2023).

Bị đơn: Ông Huỳnh Công Tâm, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Hưng Tiến, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ:

Ông Huỳnh Công Tâm và bà Nguyễn Thị Phương công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín Thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương

Tín – Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số LD1607100048 ngày 11/03/2016 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-01 ngày 11/03/2017, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-02 ngày 23/03/2018, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-03 ngày 23/03/2019, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-04 ngày 14/05/2020 vay tổng số tiền gốc còn lại là 119.427.285 đồng (*Một trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng*) và lãi tính đến ngày 13/4/2023 là 38.533.389 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm tám mươi chín đồng*).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 13/4/2023 là 157.960.674 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng*).

Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán:Ông Huỳnh Công Tâm và bà Nguyễn Thị Phương có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số LD1607100048 ngày 11/03/2016 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-01 ngày 11/03/2017, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-02 ngày 23/03/2018, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-03 ngày 23/03/2019, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1607100048-04 ngày 14/05/2020 vay tổng số tiền gốc còn lại là 119.427.285 đồng (*Một trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng*) và lãi tính đến ngày 13/4/2023 là 38.533.389 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm tám mươi chín đồng*).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 13/4/2023 là 157.960.674 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng*).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 13/4/2023 đến ngày 13/8/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Hòa giải thành là ngày 13/4/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp ông Huỳnh Công Tâm và bà Nguyễn Thị Phương không trả được nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 293/2015/PGD-CS ngày 25/3/2015 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 ngày 11/03/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Chư Sê giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch Chư Sê và ông Huỳnh Công Tâm và bà Nguyễn Thị Phương, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 359085 thuộc thửa đất số 122, tờ bản đồ số 28, diện tích

1.905,3m^2 tại thôn Hoàng Hưng, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai do UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/12/2013.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí là 3.949.016 đồng *(Ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn không trăm mười sáu đồng)*.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn ông Huỳnh Công Tâm và bà Nguyễn Thị Phương tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.949.016 đồng *(Ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn không trăm mười sáu đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín-Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 3.699.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004803 ngày 22/11/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tố tụng: Ông Huỳnh Công Tâm và bà Nguyễn Thị Phương có nghĩa vụ chung thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gia Lai số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Nhiều